

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

“Hợp tác nghiên cứu và phát triển một số cây đậu đỗ: Đậu đen (*Vigna unguiculata* L.) Walp. đậu cove (*Phaseolus vulgaris* L.) và lạc (*Arachis hypogaea* L.) tại Việt Nam và Cuba”. Mã số dự án: NĐT/CU/22/06

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):
- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung:

Trao đổi, thử nghiệm và phát triển được một số giống đậu đỗ thích ứng với điều kiện canh tác, nâng cao hiệu quả sản xuất ở Việt Nam và Cuba.

Mục tiêu cụ thể:

- Trao đổi nguồn gen đậu đỗ (lạc, đậu đen, đậu cove) giữa Việt Nam và Cuba. Cụ thể: Cuba chuyển cho Việt Nam 41 mẫu giống (lạc, đậu đen và đậu cove). Phía Việt Nam chuyển cho Cuba 40 mẫu giống (lạc, đậu cove).
- Khảo nghiệm, tuyển chọn bộ giống đậu đỗ nhập nội ở Việt Nam và Cuba.
 - Việt Nam công bố lưu hành: ít nhất 01 giống đậu đen chịu hạn thời gian sinh trưởng (TGST) 55-80 ngày, năng suất $\geq 1,5$ tấn/ha; 01 giống đậu cove rau TGST 80-110 ngày, năng suất ≥ 20 tấn/ha; 1 giống lạc chịu hạn, TGST 110-130 ngày năng suất $\geq 3,0$ tấn/ha;
 - Cuba giới thiệu ra sản xuất được 01 giống lạc, 01 giống đậu cove.
- Xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác thích hợp cho các giống đậu đỗ mới tuyển chọn. Tại Việt Nam 03 quy trình kỹ thuật canh tác được công nhận cấp cơ sở (đậu đen, đậu cove rau và lạc).
- Đào tạo kỹ thuật về đậu đỗ cho 6 chuyên gia Cuba tại Việt Nam và 40 kỹ thuật viên Cuba tại Cuba.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nguyễn Ngọc Quát

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS)

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.420,00

triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.420,00

triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0

triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 8/4/2022

Kết thúc: 7/4/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
A	Phía Việt Nam		
1	Nguyễn Ngọc Quát	NCVC, Tiến sĩ	Viện Cây lương thực & CTP – VAAS (FCRI-VAAS)
2	Hoàng Tuyển Cường	NCV, Thạc sĩ	(FCRI-VAAS)
3	Phan Quốc Gia	NCVC, Thạc sĩ	(FCRI-VAAS)
4	Nguyễn Thị Thủy	NCV, Kỹ sư	(FCRI-VAAS)
5	Nguyễn Thị Quý	NCV, Kỹ sư	(FCRI-VAAS)
6	Lưu Minh Cúc	NCVC, PGS.TS	Viện Di truyền nông nghiệp - VAAS
7	Nguyễn Thị Hường	NCV, Thạc sĩ	(FCRI-VAAS)
8	Vũ Văn Khuê	NCVC, Tiến sĩ	Viện KHKTNN Duyên hải NTB – VAAS
B	Phía Cuba		
1	María Caridad González Cepero	NCVCC, Tiến sĩ	Viện Khoa học Nông nghiệp Quốc gia Cuba (INCA)
2	Elizabeth Cristo Valdez	NCV, Thạc sĩ	INCA
3	Alexis Lamz Piedra	NCV, Thạc sĩ	INCA
4	Rodolfo Guillama Alonzo	NCV, Thạc sĩ	INCA

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Thu thập trao đổi nguồn gen.	X				X			X	
2	Giống đậu đen chịu hạn ĐEV19		X			X			X	
3	Giống đậu rau chịu nhiệt ĐRV18		X			X			X	
4	Giống lạc chịu hạn LV20		X			X			X	

5	Quy trình canh tác giống đậu đen ĐEV19		X			X			X	
6	Quy trình canh tác giống đậu rau ĐRV18		X			X			X	
7	Quy trình canh tác giống lạc LV20		X			X			X	
8	Mô hình trình diễn giống đậu đen ĐEV19		X			X			X	
9	Mô hình trình diễn giống đậu rau ĐRV18		X			X			X	
10	Mô hình trình diễn giống lạc LV20		X			X			X	
11	Bài báo đăng trong nước		X			X			X	
12	Bài báo quốc tế Scopus		X			X			X	
13	Tham gia đào tạo thạc sĩ		X			X			X	
14	Tham gia đào tạo chuyên gia cho Cuba		X			X			X	
15	Tham gia đào tạo kỹ thuật viên, khuyến nông viên cho Cuba		X			X			X	
16	Giới thiệu ra sản xuất 1 giống lạc tại Cuba (dự án đã công nhận 05 giống lạc mới tại Cuba)	X				X			X	
17	Giới thiệu ra sản xuất 1 giống đậu cove ăn hạt		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Giống đậu đen ĐEV19	2025	Trung tâm NC&PT Đậu đỗ - Viện CLT&CTP	
2	Giống đậu rau ĐRV18	2025	Trung tâm NC&PT Đậu đỗ - Viện CLT&CTP	
3	Giống lạc LV20	2025	Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam trung bộ	
4	Quy trình canh tác giống đậu đen ĐEV19	2025	Trung tâm NC&PT Đậu đỗ - Viện CLT&CTP	

5	Quy trình canh tác giống đậu rau ĐRV18	2025	Trung tâm NC&PT Đậu đỗ - Viện CLT&CTP	
6	Quy trình canh tác giống lạc LV20	2025	Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam trung bộ	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Giống đậu đen ĐEV19 và quy trình canh tác.	2025	Yên Mô, Yên Khánh tỉnh Ninh Bình; Diên Châu, Nghi Lộc tỉnh Nghệ an; Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang...	Xác nhận kết quả mô hình
2	Giống đậu rau ĐEV18 và quy trình canh tác	2025	Yên Mô, Yên Khánh tỉnh Ninh Bình; Diên Châu, Nghi Lộc tỉnh Nghệ an;...	Xác nhận kết quả mô hình
3	Giống lạc LV20 và quy trình canh tác	2025	Bình Định, Gia Lai; Nghệ An..	Xác nhận kết quả mô hình.

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Chọn lọc và công bố lưu hành được 03 giống đậu đỗ mới tại Việt Nam trong đó: 01 giống đậu đen xanh lòng chịu hạn ĐEV19; 01 giống đậu rau ngò chịu nhiệt ĐRV18; 01 giống lạc chịu hạn LV20;
- Công nhận cấp cơ sở 03 quy trình canh tác cho 03 giống cây trồng mới:
- + Quy trình canh tác giống đậu đen ĐEV19 cho các tỉnh đồng bằng sông hồng và Bắc trung bộ.
- + Quy trình canh tác giống đậu rau ĐRV18 cho các tỉnh đồng bằng sông hồng và Bắc trung bộ.
- + Quy trình canh tác giống lạc LV20 cho các tỉnh Duyên hải Nam trung bộ.
- Nhiệm vụ đã đăng được 05 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành có phản biện, trong đó có 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Mô hình trình diễn giống đậu đen ĐEV19 đạt năng suất trung bình trong 2 mô hình là 1,6 tấn/ha, tăng 15,5 % so với giống đối chứng. Tỷ suất lãi toàn phần của mô hình đạt từ 0,92 và tăng so với giống đối chứng là 39,4 %.

- Mô hình trình diễn giống đậu rau ĐRV18 đạt năng suất trung bình trong 3 mô hình là 20,7 tấn/ha, tăng 47,9 % so với giống đối chứng (CVRVN2). Lãi thuần tăng cao hơn đối chứng từ 37.000.000 - 37.600.000 đồng/ha. Tỷ suất lãi toàn phần của mô hình trình diễn đạt từ 1,66 - 1,78. và tăng 85,8% so với giống đối chứng.

- Năng suất trung bình của 3 mô hình trình diễn giống lạc LV20 đạt 3,1 tấn/ha và tăng 16,9 % so với giống đối chứng. Tỷ suất lãi toàn phần của mô hình trình diễn đạt từ 0,59 - 1,45 và tăng 38,1% so với giống đối chứng.

3.2. Hiệu quả xã hội

Áp dụng giống đậu đỗ mới tuyển chọn và qui trình canh tác cho giống mới tuyển chọn đã nâng cao năng suất đậu đen, đậu rau và lạc góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân .

Các giống đậu đỗ mới tuyển chọn có khả năng chịu hạn nên khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu nên sẽ mở rộng diện tích trồng đậu đen, đậu rau và lạc ở vùng hạn, nước trời góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, và từ đó góp phần giảm nghèo cho nông dân.

Sử dụng các giống đậu đỗ mới chịu hạn sẽ góp phần tăng khả năng cải tạo đất những vùng đất khô hạn. Mặt khác, tăng diện tích đất canh tác được che phủ của cây trồng và giảm xói mòn, rửa trôi cho vùng đất dốc vào những thời điểm mưa lớn. Điều đó, góp phần bảo vệ và phát triển nền nông nghiệp bền vững.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ☒ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

☒

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

☐

- Đạt

☒

- Không đạt

☐

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

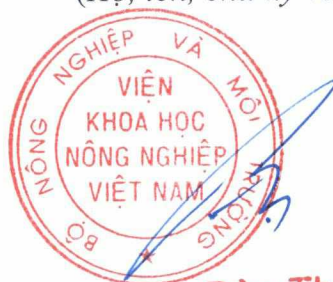
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

TS. Nguyễn Ngọc Quát

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Đào Thế Anh